TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: 184/2019/DS-PT

Ngày 11 - 7 - 2019

V/v: Tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng O

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu N

Bà Trần Thị Liên A

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng H - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thu T - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc Tranh chấp thừa kế

Do Bản án sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 67/2018/QĐXX-PT ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959

Cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố H

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: Bà Nguyễn Thị Minh N - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư X, Đoàn luật sư thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C sinh năm 1964

Cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố H

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970

3.2 Anh Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 1990

3.3 Anh Nguyễn Ngọc K2, sinh năm 1993

3.4 Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966

3.5 Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989

3.6 Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990

3.7 Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Đều cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố H.

3.8 Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1988

Cư trú tại: Thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN SƠ THẨM

1. Các đương sự thống nhất về các nội dung sau:

Cụ Nguyễn Ngọc T sinh năm 1926, chết ngày 20/7/2007 có vợ là cụ Nguyễn Thị P, sinh năm 1927, chết ngày 25/3/1999. Hai cụ P và cụ T chỉ có 03 người con nuôi (không có con đẻ), gồm:

- Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959

- Ông Nguyễn Ngọc C sinh năm 1964

- Ông Nguyễn Ngọc T sinh năm 1969, chết ngày 27/11/2000. Ông T có vợ là bà Nguyễn Thị T1 và có 02 người con là Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Ngọc K. Cả ba chị em bà L, ông C, ông T đều được cụ T, cụ P nhận nuôi từ nhỏ và làm thủ tục nhập chung một sổ hộ khẩu của gia đình.

Về di sản thừa kế: Cụ P và cụ T chết có để lại tài sản chung là 240m^2 đất có 01 nhà hai tầng xây dựng năm 2002, công trình phụ cũ nay ông C làm chuồng lợn và 01 nhà cấp 4 có 3 gian đã cũ hiện ông C làm nhà chứa đồ, 01 nhà tắm cũ và 01 nhà bếp cũ tại thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Nhà, đất trên đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc C ngày 27/10/2003.

Quá trình xảy ra tranh chấp thừa kế:

Năm 2014, bà L có khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ T và cụ P. Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử sơ thẩm, bà L đã kháng cáo. Tại bản án phúc thẩm số 148/2014/DSPT ngày 17/7/2014, Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

- Xác nhận thửa đất số 109, tờ bản đồ số 32 có địa chỉ tại thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H có diện tích 240m^2 và giá trị các tài sản có trên đất là 01 nhà bếp cũ, 01 nhà tắm cũ, 01 nhà cấp 4 cũ, 01 nhà chăn nuôi lợn cũ là tài sản chung của cụ Nguyễn Ngọc T và cụ Nguyễn Thị P.

- Ông Nguyễn Ngọc C được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ Nguyễn Ngọc T là 120m^2 đất ở trong tổng số 240m^2 đất.

- Tạm giao cho ông Nguyễn Ngọc C quản lý di sản của cụ Nguyễn Thị P

120m^2 đất ở trong tổng số 240m^2 còn lại và 56.700.000đ tiền đền bù đất nông nghiệp do hết thời hiệu chia thừa kế.

Toàn bộ nhà, đất trên đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc C ngày 27/10/2003.

2. Nguyện vọng và ý kiến của các bên đương sự:

- Nguyên đơn Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối với 120m^2 nhà, đất là di sản của cụ P để lại và xin nhận bằng hiện vật và 56.700.000đ tiền đền bù đất nông nghiệp.

- Bị đơn ông C cho rằng: Bà L bỏ đi từ năm 1980, không có trách nhiệm gì với cụ T và cụ P nên không nhất trí chia thừa kế theo yêu cầu của bà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ con ông C nhất trí với ý kiến và nguyện vọng của ông C.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ và con của ông T không có mặt theo thông báo, giấy tập và không cung cấp ý kiến, lời khai cho Tòa án.

* Tại bản án số 25/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Ngọc C, cụ thể:

- Giao cho ông Nguyễn Ngọc C quản lý, sử dụng 120m^2 đất ở trong tổng số 240m^2 và 56.700.000đ là di sản của cụ Nguyễn Thị P để lại.

Ông C phải thanh toán trả cho bà L 541.370.400đ và thanh toán trả cho mẹ con bà Nguyễn Thị T1 541.370.400đ.

Không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm, bà L kháng cáo xin được chia bằng hiện vật. Ông C kháng cáo không đồng ý chia thừa kế cho bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L sau khi phân tích vụ án đề nghị chia thừa kế cho bà L bằng hiện vật theo qui định của pháp luật.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề

nghị: Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

Căn cứ quyết định bản án phúc thẩm số 148/2014/DSPT ngày 17/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố H: "…Tạm giao cho ông Nguyễn Ngọc C quản lý di sản của cụ Nguyễn Thị P 120m^2 đất ở trong tổng số 240m^2 còn lại và 56.700.000đ tiền đền bù đất nông nghiệp do hết thời hiệu chia thừa kế".

Bà Nguyễn Thị L xin chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị P như nêu tại quyết định trên theo thời hiệu thừa kế mới là 30 năm.

Xét thấy,

Ngày 24/9/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị số 33/2018/KN-DS và ngày 04/01/2019 Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại H đã có Quyết định Giám đốc thẩm số 01/2019/DS-GĐT hủy bản án phúc thẩm số 148/2014/DSPT ngày 17/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H và bản án sơ thẩm số 20/2014/DS-ST ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H xét xử lại theo qui định của pháp luật.

Như vậy, Bản án phúc thẩm số 148/2014/DSPT ngày 17/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H là căn cứ để bà Nguyễn Thị L xin chia thừa kế trong vụ án này không còn.

Căn cứ Điều 311, điểm g Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm Hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 hoàn trả dự phí sơ thẩm và dự phí kháng cáo đã nộp cho bà Nguyễn Thị L.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 311, điểm g Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017

của Tòa án nhân dân huyện Đ, đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Về án phí:

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 7.513.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm mười ba nghìn đồng chẵn) dự phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000285 ngày 03/4/2017 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) dự phí kháng cáo phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000765 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Đ.

- Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) dự phí kháng cáo phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000748 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Đ.

Án xử công khai, phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quảng O

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**